

Số: 101 /BC-HĐND

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND huyện về “Công tác quản lý, tiếp nhận, điều chuyển, điều động, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị” trên địa bàn huyện

Thực hiện Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 02/8/2016 của Hội đồng nhân dân huyện về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2017; Quyết định số 86/QĐ-HĐND ngày 20/9/2017 về việc thành lập Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, từ ngày 05-09/10/2017, Đoàn giám sát đã tổ chức giám sát chuyên đề “Công tác quản lý, tiếp nhận, điều chuyển, điều động, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị” trên địa bàn huyện. Đoàn giám sát đã làm việc trực tiếp tại 3 đơn vị gồm: Phòng Nội vụ, Ban quản lý rừng phòng hộ Long Đại, UBND xã Duy Ninh.

Trên cơ sở kết quả giám sát, ý kiến của các thành viên tham gia, Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

I. Kết quả giám sát

1. Đối với Phòng Nội vụ:

Ưu điểm: Phòng đã căn cứ các văn bản quy định của pháp luật để tham mưu, hướng dẫn và thực hiện việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng thẩm quyền; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý, tiếp nhận, điều chuyển, điều động, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Về việc bố trí, sử dụng công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị: Đã tham mưu UBND huyện tuyển dụng và bố trí cơ bản đủ biên chế viên chức sự nghiệp và công chức xã, thị trấn. Bên cạnh đó đã thực hiện hợp đồng lao động trong biên chế để đáp ứng yêu cầu công việc tại các đơn vị sự nghiệp, trường học và các xã, thị trấn. Hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị quan tâm công tác sử dụng, quản lý biên chế cũng như phân công cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm thêm một số nhiệm vụ để tinh gọn bộ máy, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đã tham mưu UBND huyện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý biên chế theo quy định, số biên chế sử dụng theo chỉ tiêu được giao hằng năm. Đến ngày 15/9/2017, tổng số biên chế được giao tại các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện là 112 biên chế, trong đó: công chức: 94; viên chức: 10; hợp đồng 68: 08. Hiện có 107 người, trong đó: công chức: 90; viên chức: 09; hợp đồng 68: 08 người.

Tổng số biên chế viên chức, hợp đồng 68 được tỉnh giao là 1.754 biên chế, trong đó biên chế các đơn vị sự nghiệp là 205 biên chế, biên chế các trường học là 1,549 biên chế; Hiện có: 1.589 biên chế. Trong đó: Biên chế các đơn vị sự nghiệp: 181 biên chế; Biên chế các trường học: 1.408 biên chế.

Tổng số cán bộ, công chức cấp xã được giao là 341 cán bộ, công chức; hiện có 309 cán bộ, công chức (cán bộ: 150; công chức: 159); Đối với việc bố trí cán bộ không chuyên trách cấp xã trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo theo quy định. Hiện nay các xã đã bố trí đủ các chức danh theo quy định với 248 người/299 người, tinh gọn được 51 người so với số lượng được giao.

Việc hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế khi chưa thực hiện quy trình tuyển dụng tại các đơn vị sự nghiệp: 12 người (trong đó: hợp đồng tự trang trải: 09 người); Tại các trường học (tính đến ngày 30/9/2017) là 141 người. Tại các xã, thị trấn là 03 người.

Nhìn chung, việc bố trí, phân công công tác đối với cán bộ, công chức viên chức ở các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và các xã, thị trấn cơ bản đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm: 1.956 người/2.005 tổng số CBCCV, chiếm 97,6%.

- Việc thực hiện các quy định về tiếp nhận, thuyên chuyển, điều chuyển công chức, viên chức, hợp đồng lao động tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

Việc tiếp nhận công chức, viên chức đã căn cứ nhu cầu, kế hoạch, biên chế do UBND huyện xây dựng hàng năm. Từ 01/01/2015 đến 30/9/2017: đã tiếp nhận 12 công chức, trong đó tiếp nhận không qua thi tuyển là 09 người (năm 2015: 05 công chức; năm 2017: 04 công chức), tiếp nhận qua thi tuyển là 03 người; đã tiếp nhận 23 viên chức SN giáo dục (năm 2015: có 09 viên chức từ ngoài tỉnh, ngoài huyện đến; năm 2016: có 10 viên chức từ ngoài huyện đến; năm 2017: có 04 viên chức từ ngoài huyện đến).

Việc điều động, thuyên chuyển cán bộ trên cơ sở xác định mục đích và sự cần thiết của việc sắp xếp bố trí công tác cán bộ, đảm bảo sự điều hòa giữa các cơ quan đơn vị thuộc UBND huyện. Năm 2015 thực hiện 90 người; năm 2016 thực hiện 137 người; năm 2017 thực hiện 124 người.

- Về chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP. Cơ bản được thực hiện theo đúng quy định. Từ 01/01/2015 đến ngày 30/9/2017 đã thực hiện được 49 người, trong đó chuyển đổi vị trí công tác: 33 người; phân công lại nhiệm vụ: 16 người. Một số công chức, viên chức ở các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc danh mục phải chuyển đổi vị trí công tác như: phòng Tài nguyên-Môi trường, phòng Tài chính-Kế hoạch, phòng Kinh tế Hạ tầng, phòng Nội vụ, Văn phòng ĐKQSD đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Ban quản lý Dự án xây dựng,... Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đó cũng đã chủ động phân công chuyển đổi vị trí cho nhau trong nội bộ cơ quan.

- Việc điều chuyển, điều động cán bộ quản lý, công chức, viên chức theo các văn bản quy định của tỉnh và của huyện. Hằng năm, Phòng đã tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch và thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với những vị trí phải chuyển đổi theo quy định. Có 04 trường hợp giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý lâu năm ở một vị trí đã được điều chuyển.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị: Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và điều kiện, tiêu chuẩn của cán bộ, công chức, phòng đã căn cứ các quy định, quy trình của cơ quan có thẩm quyền để tham mưu khá kịp thời, đã đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chức danh và phù hợp với quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.

Một số hạn chế, vướng mắc:

Việc điều chuyển cán bộ quản lý, giáo viên công tác ở các trường học thuộc xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, bãi ngang, vùng đặc biệt khó khăn vẫn còn nhiều bất cập, có nhiều trường hợp thời gian điều chuyển đã trên 5 năm, thậm chí có trường hợp trên 10 năm nhưng vẫn tiếp tục bố trí công tác và không quyết định điều chuyển đi nơi khác. Nguyên nhân chủ yếu là do Phòng chưa tham mưu kịp thời cho UBND huyện việc xây dựng kế hoạch điều chuyển. Vì vậy đã ảnh hưởng đến tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, viên chức khối giáo dục và đào tạo. Hiện nay có 53 trường hợp cán bộ quản lý, giáo viên công tác ở các trường học thuộc xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, bãi ngang, vùng đặc biệt khó khăn đã quá thời hạn điều chuyển nhưng chưa được điều chuyển theo quy định. (có phụ lục 1 kèm theo)

Việc thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức vẫn chưa nghiêm túc và chỉ mới thực hiện đối với 02 chức danh: quản lý tài chính, ngân sách và cấp giấy chứng nhận QSD đất (địa chính xây dựng) ở cấp xã. Cụ thể: năm 2015 chỉ thực hiện được 50% kế hoạch được phê duyệt (6/12 trường hợp); năm 2016 thực hiện được 41% kế hoạch được phê duyệt (11/27 trường hợp), năm 2017 thực hiện được 100% kế hoạch được phê duyệt (16/16 trường hợp). Hiện nay, có 26 công chức, viên chức đã quá thời hạn và đến thời hạn chuyển đổi công tác nhưng chưa thực hiện chuyển đổi theo quy định; (có phụ lục 2 kèm theo).

Năm 2017, công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chưa thực hiện kịp thời, nhất là kéo dài thời gian làm quy trình, thủ tục ảnh hưởng đến công việc chung của các cơ quan, đơn vị đang thiếu cán bộ quản lý (có trường hợp làm quy trình cơ bản xong nhưng không được bổ nhiệm do những quy định về trình độ, tiêu chuẩn...đã ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng, quyền lợi, danh dự của cán bộ và công việc chung của cơ quan, đơn vị, đặc biệt là khối giáo dục đào tạo).

Nhiều cán bộ, công chức cấp xã đã được nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhưng chưa được chuyển xếp lương theo quy định do vướng về thủ

tục như: không có quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi học mà cán bộ, công chức tự sắp xếp công việc để đi học hoặc công chức đi học chưa đúng với chuyên ngành đào tạo theo quy định. Theo báo cáo của phòng Nội vụ hiện còn 17 trường hợp chưa được chuyển ngạch lương.

Số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn chưa phù hợp với vị trí việc làm là 49 người, chiếm 2,4% (các phòng chuyên môn: 05 người; đơn vị sự nghiệp: 07 người; các xã, thị trấn: 37 người) (phụ lục 3 kèm theo)

Chưa tham mưu UBND huyện thực hiện nghiêm việc quản lý công chức, viên chức và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại công văn 2217/UBND-NC ngày 22/12/2016 về việc chấm dứt việc bố trí viên chức trong các cơ quan hành chính, trong thời gian từ tháng 1/2015 đến tháng 9/2017 vẫn tiếp nhận và bố trí thêm 05 viên chức vào làm việc hành chính tại các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện.

Đến nay, UBND huyện còn sử dụng 11 hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn trong cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 46/2012/NQ-HĐND về việc ban hành Chính sách sử dụng con em Quảng Bình tốt nghiệp Đại học giai đoạn 2012-2015 (các phòng chuyên môn: 04 người; UBND các xã: 07 người).

2. Đối với Ban Quản lý Rừng phòng hộ Long Đại:

Ưu điểm: Nhìn chung, công tác quản lý viên chức và người lao động tại đơn vị được thực hiện theo quy định của pháp luật. Năm 2017 đơn vị được giao 39 chỉ tiêu biên chế viên chức và hợp đồng 68, trong đó: viên chức 37 người; hợp đồng 68 là 02 người. Ngoài ra, đơn vị còn hợp đồng Dự án bảo vệ rừng 16 người. Chất lượng của viên chức đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ được giao:

+ Về trình độ chuyên môn: Đại học 10 người; Cao đẳng 04 người; Trung cấp 22 người. Hiện nay đang có 07 người đang theo học các lớp Đại học được tổ chức tại địa bàn trong tỉnh.

+ Về trình độ chính trị: Cao cấp 01 người, Trung cấp 03 người và 01 người đang theo học lớp Trung cấp chính trị tại huyện.

Việc sắp xếp, bố trí và quản lý viên chức, người lao động được thực hiện khá hợp lý; vị trí từng công việc cơ bản được sắp xếp phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực của viên chức và người lao động.

Đơn vị đã thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác trong nội bộ theo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế. Hàng năm tiến hành xây dựng nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, được phổ biến rộng rãi và tổ chức thực hiện. Việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, công chức, viên chức và người lao động được thực hiện đảm bảo phù hợp với trình độ chuyên môn, công khai, dân chủ. Tinh thần và thái độ làm việc, thái độ phục vụ nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, được các cơ quan, tổ chức và nhân dân ghi nhận, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn huyện.

Kết quả đánh giá chất lượng cán bộ, công nhân viên chức hằng năm được thực hiện theo đúng quy định, phản ánh được tình hình của đơn vị: Năm 2015 có 04 viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 30 viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và 02 viên chức hoàn thành nhiệm vụ; 04 viên chức đạt danh hiệu CSTĐCS, 04 viên chức được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện, 36 viên chức đạt danh hiệu LĐTT. Năm 2016 có 06 viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 30 viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, 04 viên chức đạt danh hiệu CSTĐCS, 03 viên chức được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện, 36 viên chức đạt danh hiệu LĐTT.

Một số hạn chế, vướng mắc:

Diện tích được giao cho đơn vị quản lý là khá lớn so với số lượng biên chế được giao. Theo quy định về định suất biên chế bảo vệ rừng là 700ha/1 biên chế thì đơn vị còn thiếu 17 biên chế. Mặt khác, địa hình quản lý hiểm trở, đồi núi chia cắt, thông tin liên lạc còn hạn chế nên gặp nhiều khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí viên chức để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của đơn vị.

Hiện nay đơn vị bố trí 01 viên chức có trình độ Trung cấp kế toán làm trạm trưởng trạm bảo vệ rừng (ngạch 06.032) là chưa đảm bảo vị trí việc làm theo quy định.

3. Đối với UBND xã Duy Ninh:

Ưu điểm: Về cơ bản, UBND xã đã thực hiện công tác quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Biên chế cán bộ, công chức được giao cho xã là 23 biên chế. Số lượng cán bộ, công chức hiện có là 21 người. Thực hiện chủ trương tiết kiệm 01 biên chế và hiện tại đơn vị còn thiếu 01 công chức Văn phòng - Thống kê. Về số lượng cán bộ không chuyên trách ở xã được giao 20 định suất, hiện tại xã đã bố trí 14 người làm việc. Các chức danh không chuyên trách khác được xã bố trí cán bộ, công chức kiêm nhiệm và hưởng thêm phụ cấp theo quy định.

- Chất lượng cán bộ, công chức hầu hết đã được đào tạo về chuyên môn và lý luận chính trị, qua hàng năm đều được tham gia tập huấn nghiệp vụ, đảm bảo phù hợp với vị trí, chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Về chuyên môn: Đại học: 15; Cao đẳng: 02 Trung cấp: 03; Đang học Đại học: 01.

+ Trình độ chính trị: Cao cấp 01; Trung cấp 13.

Kết quả đánh giá chất lượng cán bộ, công chức hằng năm: Năm 2015, có 21/21 cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt danh hiệu LĐTT); có 03 công chức hoàn thành XSNV; năm 2016 có 21/21 đồng chí đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ (danh hiệu LĐTT), trong đó có 04 cán bộ, công chức hoàn thành XSNV (đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở).

Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách luôn được Đảng ủy, UBND quan tâm chỉ đạo. Hầu hết cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách thực hiện tốt các quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan. Xã đã phân công nhiệm vụ cho cán bộ công chức, phụ trách các lĩnh vực công tác phù hợp với trình độ chuyên môn, vị trí việc làm.

Hạn chế, vướng mắc:

Hiện chức danh công chức Tài chính - Kế toán của xã đã đảm nhận công việc trên 5 năm, quá thời hạn chuyển đổi vị trí công tác, mặt khác về năng lực nghiệp vụ có phần hạn chế. UBND xã đã đề nghị điều chuyển nội bộ sang đảm nhận công chức Văn phòng - Thống kê và bố trí cho xã 01 công chức Tài chính - Kế toán thay thế nhưng đến nay vẫn chưa được thực hiện.

Hiện tại, đơn vị còn 03 cán bộ, công chức (01 cán bộ, 02 công chức) đã tốt nghiệp đại học và đã làm hồ sơ đề nghị chuyển xếp lương nhưng vẫn chưa được nâng ngạch lương theo quy định.

Chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn bản, tiểu khu còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu đời sống.

II. Một số đề xuất, kiến nghị

1. Với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cho chủ trương giải quyết đối với 11 trường hợp hợp đồng lao động theo Nghị quyết số 46/2012/NQ-HĐND về việc ban hành Chính sách sử dụng con em Quảng Bình tốt nghiệp Đại học giai đoạn 2012-2015.

- Bổ sung đủ số lượng biên chế viên chức bảo vệ rừng tại các đơn vị Ban quản lý rừng phòng hộ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Xem xét, điều chỉnh tăng mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, bản, tiểu khu đáp ứng được nhu cầu đời sống của cán bộ.

2. Với Sở Nội vụ

- Tham mưu UBND tỉnh về chủ trương giải quyết những trường hợp đã được hợp đồng lao động theo Nghị quyết số 46/2012/NQ-HĐND và giao đủ biên chế viên chức bảo vệ rừng tại các đơn vị Ban quản lý rừng phòng hộ, để trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định.

- Thẩm định xét nâng ngạch lương cho cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo tốt nghiệp trình độ cao hơn, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, công chức.

- Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh mở rộng một số điều kiện về trình độ chuyên môn của chức danh công chức dự tuyển được quy định tại Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

3. Với UBND huyện:

- Căn cứ các quy định của pháp luật để thực hiện đúng thẩm quyền về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị. Đồng thời căn cứ vào chỉ tiêu biên chế được giao và tình hình thực tế, UBND huyện rà soát, sắp xếp lại cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động trong khối biên chế hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có lộ trình không sử dụng viên chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính theo nội dung công văn 2217/UBND-NC ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh về việc chấm dứt việc bố trí viên chức trong các cơ quan hành chính; rà soát điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;

- Có giải pháp xử lý dứt điểm đối với số hợp đồng chuyên môn (trong đó có 11 trường hợp ký theo chính sách sử dụng con em Quảng Bình tốt nghiệp đại học giai đoạn 2012 – 2015) chưa đúng quy định của Bộ Nội vụ (theo Thông báo kết quả kiểm toán số 29/TB-KVII ngày 18/8/2017 của Kiểm toán khu vực II tại huyện Quảng Ninh).

- Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện thực hiện việc chuyển đổi nội bộ vị trí công tác đối với cán bộ, công chức viên ở các vị trí chuyên môn theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 158/2007/NĐ-CP quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo khoa học, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; có các biện pháp kịp thời nâng cao chất lượng công tác quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

4. Với Phòng Nội vụ:

- Nâng cao chất lượng tham mưu UBND huyện trong công tác bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; hàng năm, rà soát vị trí việc làm tương ứng số biên chế được giao theo Đề án vị trí việc làm để điều chỉnh biên chế cho phù hợp theo quy định; khi điều động cán bộ quản lý, công chức, viên chức cần có quy hoạch, phù hợp với nhu cầu thực tế, đảm bảo công khai và quy chế dân chủ ở cơ sở. Tham mưu giải quyết điều chuyển những trường hợp có thâm niên công tác lâu năm (*trên 3 năm đối với nữ và trên 5 năm đối với nam*) tại các trường học ở vùng sâu, vùng xa, bãi ngang ven biển và vùng đặc biệt khó khăn, đảm bảo sự hài hòa và đúng quy định.

- Tham mưu UBND huyện thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác và điều chuyển công chức, viên chức đối với các vị trí đã đến hạn hoặc quá hạn theo đúng quy định. Hàng năm, tham mưu UBND huyện phê duyệt kế hoạch

chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức đến thời hạn chuyển đổi theo quy định. Kịp thời tham mưu điều chuyển chức danh công chức Tài chính - Kế toán tại xã Duy Ninh sang đảm công tác khác và bố trí cho xã 01 công chức Tài chính - Kế toán thay thế để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức và tuyển dụng công chức xã theo quy định (theo báo cáo của phòng Nội vụ hiện nay số công chức còn thiếu là 9 chỉ tiêu); phối hợp với các đơn vị để thực hiện về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng Quy chế thực hiện chuyển, điều chuyển công chức, viên chức tại các cơ quan đơn vị hành chính, hành chính sự nghiệp để áp dụng theo quy tắc chung trong toàn huyện;

- Phòng cần rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu việc điều chuyển, điều động, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ công chức, viên chức, Đề án thi công chức cấp xã trên địa bàn. Kịp thời điều chỉnh các vấn đề còn thiếu sót trong thời gian qua để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước theo thẩm quyền được phân cấp.

5. Với các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn:

- Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở theo hướng toàn diện, cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực công tác, đổi mới tác phong làm việc theo hướng chuyên nghiệp, thái độ ứng xử đúng mực, văn minh.

- Quan tâm thực hiện tốt công tác quy hoạch cũng như kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ, bảo đảm chất lượng và phù hợp với vị trí việc làm.

- Xây dựng nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị đảm bảo sát, đúng và tổ chức thực hiện một cách nền nếp, kỷ cương, kỷ luật.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề “Công tác quản lý, tiếp nhận, điều chuyển, điều động, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị” từ tháng 01/2015 – 9/2017, Thường trực HĐND huyện báo cáo HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- TVHU;
- Đồng chí Bí thư Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện; UBMT huyện;
- Hai Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT-HĐND.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Chí Huy

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH**

Phụ lục 1

**DANH SÁCH CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN
CÔNG TÁC Ở XÃ ĐBKĐ ĐÃ QUÁ THỜI HẠN CHƯA CHUYỂN ĐỔI**
(Kèm theo Báo cáo số 101/BC-HĐND ngày 20/10/2017 của TT HĐND huyện)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm đến nhận công tác tại đơn vị	Ghi chú
1	Trần Thị Thuýn	10/10/1974	P.HT	TH Hải Ninh	8/2006	
2	Nguyễn Thị Lệ Vân	11/08/1976	P.HT	TH Hải Ninh	8/2013	
3	Nguyễn Thị Hương	06/12/1962	TP- GV	TH Hải Ninh	8/2003	T01/2018 nghỉ hưu
4	Nguyễn Thị Duyên	10/04/1975	GV	TH Hải Ninh	8/2013	
5	Đặng Thị Kim Cúc	20/10/1981	TP - NV	TH Hải Ninh	11/2005	
6	Lê Thị Huê	20/12/1979	TT - GV	TH Hải Ninh	7/2012	
7	Đặng Thị Hằng	04/06/1987	GV	TH Hải Ninh	10/2010	
8	Nguyễn Thị Lương	19/09/1987	GV	TH Hải Ninh	9/2011	
9	Nguyễn Thị Phương Thủy	24/9/1977	GV	THCS Hải Ninh	8/2000	
10	Nguyễn Thị Hoài	20/10/1977	GV	THCS Hải Ninh	8/2006	
11	Nguyễn Thanh Phương	04/11/1977	TTCM	THCS Hải Ninh	8/2007	
12	Dương Lệ Hà	16/5/1985	TPCM	THCS Hải Ninh	3/2009	
13	Nguyễn Thị Minh Hằng	30/8/1986	GV	THCS Hải Ninh	8/2009	
14	Nguyễn Thị Quỳnh Liên	24/10/1986	GV	THCS Hải Ninh	9/2009	
15	Nguyễn Thị Thanh Xuân	02/9/2985	GV	THCS Hải Ninh	9/2009	
16	Nguyễn Văn Hiến	04/10/1983	NV	THCS Hải Ninh	10/2010	
17	Nguyễn Thị Tú	07/5/1979	GV	THCS Hải Ninh	8/2011	
18	Trương Thị Ngọc Lý	30/10/1979	GV	THCS Hải Ninh	8/2011	
19	Phạm Thị Thanh Tâm	03/6/1987	NV	THCS Hải Ninh	01/2013	
20	Võ Thị Hồng Phước	10/9/1978	GV	THCS Hải Ninh	8/2013	
21	Trần Văn Thăng	2/20/1962	TTCM	PTDT BT THCS Trường Sơn	8/2011	
22	Trần Thị Thu	7/14/1987	GV	PTDT BT THCS Trường Sơn	8/2014	
23	Trương Văn Mỹ	5/19/1960	GV	TH Trường Sơn	8/2009	
24	Trần Văn Tâm	12/12/1960	GV	TH Trường Sơn	8/1999	
25	Nguyễn Văn Thụ	4/8/1958	GV	TH Trường Sơn	9/2003	T5/2018 nghỉ hưu
26	Lê Khánh Bình	10/10/1958	GV	TH Trường Sơn	8/2009	T11/2018 nghỉ hưu
27	Nguyễn Văn Dinh	6/3/1958	GV	TH Trường Sơn	8/2010	T7/2018 nghỉ hưu
28	Từ Thị Hồng Phương	3/23/1968	GV	TH Trường Sơn	8/2011	
29	Nguyễn Thị Mỹ Ái	9/17/1987	GV	TH Trường Sơn	9/2011	
30	Trần Thị Thúy Nhung	9/16/1987	GV	TH Trường Sơn	8/2013	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

[Handwritten signature]

ST	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm đến nhận công tác tại đơn vị	Ghi chú
31	Phan Thị Thu Hà	5/16/1977	GV	TH Trường Sơn	8/2014	
32	Nguyễn Quang Thú	10.10.1957	HT	TH Long Sơn	8/2011	T11/2017 nghỉ hưu
33	Nguyễn Văn Hiện	20.6.1978	GV	TH Long Sơn	02/2003	
34	Văn Viết Quân	06.10.1979	GV	TH Long Sơn	01/2005	
35	Nguyễn Song Nhất	14.11.1979	GV	TH Long Sơn	3/2005	
36	Trần Hữu Đình	29.7.1982	GV	TH Long Sơn	8/2012	
37	Trương Thị Kim Nữ	2/3/1974	GV	TH Long Sơn	8/2012	
38	Đỗ Thị Lệ Gianh	18.3.1971	GV	TH Long Sơn	8/2012	
39	Phạm Thị An Thủy	25.10.1967	GV	TH Long Sơn	8/2013	
40	Nguyễn Thị Kim Thu	25.2.1967	GV	TH Long Sơn	8/2013	
41	Lê Thị Thanh Hiền	24.4.1977	GV	TH Long Sơn	8/2013	
42	Nguyễn Thị Hạnh	1.9.1964	GV	TH Long Sơn	8/2014	
43	Lê Trung Doanh	8/18/1958	HT	PTDT BT TH Trường Xuân	8/2012	T9/2018 nghỉ hưu
44	Nguyễn Thị Tâm	6/19/1983	NV	PTDT BT TH Trường Xuân	8/2012	
45	Trương Thị Hân	9/12/1973	GV	PTDT BT TH Trường Xuân	8/2013	
46	Nguyễn Thị Vĩnh Yên	2/7/1975	GV	PTDT BT TH Trường Xuân	8/2014	
47	Võ Thị Thanh Bình	2/7/1975	GV	PTDT BT TH Trường Xuân	8/2014	
48	Nguyễn Thị Hoài Thu	5/15/1976	GV	PTDT BT TH Trường Xuân	8/2014	
49	Hồ Thị Thanh	12/3/1968	GV	PTDT BT TH Trường Xuân	8/2014	
50	Trần Thị Thu Hiền	1979	GV	THCS Trường Xuân	8/2011	
51	Cái Thị Hải Lý	1971	GV	THCS Trường Xuân	8/2013	
52	Trần Thị Mận	1981	NV	THCS Trường Xuân	8/2013	
53	Văn Thị Bình	20/12/1962	HT	MN Trường Xuân	8/2012	T01/2018 nghỉ hưu

Danh sách gồm có: 53 người

Haus

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH

Phụ lục 2

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHƯA CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC
THEO NGHỊ ĐỊNH 158/2007/NĐ-CP NGÀY 27/10/2007 VÀ NGHỊ ĐỊNH 150/2013/NĐ-CP NGÀY 01/11/2013 CỦA
CHÍNH PHỦ VỀ SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH 158/2007/NĐ-CP**

(Kèm theo Báo cáo số 101/BC-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2017 của TT HĐND huyện)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh vị trí công tác hiện tại	Thời gian giữ chức vụ hiện tại	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng Minh	12/11/1981	DH Kế toán	Công chức TC - KT xã Tân Ninh	9/1/2011	
2	Hà Văn Thọ	05/9/1962	DH Kế toán	Công chức TC - KT xã Vĩnh Ninh	01/7/2011	
3	Trần Thị Tiêu Thơ	24/4/1979	DH Kinh tế	Công chức TC - KT xã Duy Ninh	3/2012	
4	Nguyễn Thị Thúy Hằng	20/02/1989	DH Kế toán	Công chức TC - KT xã Gia Ninh	01/11/2011	Nười con nhỏ dưới 36 tháng
5	Trương Thị Thu Hằng	11/5/1987	DH Kế toán	Công chức TC - KT xã Xuân Ninh	01/11/2011	
6	Trần Thị Hòe	25/02/1963	DH Kế toán	Chuyên viên phụ trách kế toán Phòng Y tế	01/2007	T3-2018 nghỉ hưu
7	Phạm Hoàng Nam	20/7/1976	DH Kế toán	Viên chức Kế toán BQL các CTCC	01/3/2010	
8	Lê Anh Năm	12/7/1980	DH QTKD	PGD kiểm kế toán BQL RPH Ba Rền	01/2012	
9	Phạm Thị Thanh Thương	05/11/1981	TC Kế toán	Viên chức Kế toán Trưởng TH Long Đại	8/2005	Bị bệnh hiểm nghèo
10	Trần Thị Biền	18/8/1964	DH kế toán	Viên chức Kế toán Trưởng THCS Hàm Ninh	2011	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh vị trí công tác hiện tại	Thời gian giữ chức vụ hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
11	Nguyễn Thị Lệ Hằng	18/02/1983	ĐH kế toán	Viên chức Kế toán Trường THCS Hiền Ninh	2012	Nuôi con nhỏ dưới 36 tháng
12	Đoàn Hữu Diện	06/6/1967	ĐH kế toán	Viên chức Kế toán Trường TH số 1 Gia Ninh	2011	
13	Hoàng Thị Hiền	16/10/1965	ĐH kế toán	Viên chức Kế toán Trường TH số 2 Võ Ninh	2011	
14	Nguyễn Ngọc Vân	30/3/1984	ĐH kế toán	Viên chức Kế toán Trường TH Hàm Ninh	2011	Nuôi con nhỏ dưới 36 tháng
15	Phan Thị Thắm	07/12/1975	ĐH kế toán	Viên chức Kế toán Trường TH Vĩnh Ninh	2011	
16	Lưu Thị Gái	20/7/1975	ĐH kế toán	Viên chức Kế toán Trường TH TT Quán Hàu	2011	
17	Phan Thị Thủy Ninh	19/01/1979	ĐH kế toán	Viên chức Kế toán Trường MN Duy Ninh	2008	
18	Nguyễn Thị Phương Thủy	25/8/1986	ĐH kế toán	Viên chức Kế toán Trường MN Hàm Ninh	2008	Nuôi con nhỏ dưới 36 tháng
19	Lê Thị Cẩm Hồng	2011	ĐH kế toán	Viên chức Kế toán Trường MN Vĩnh Ninh	2011	Nuôi con nhỏ dưới 36 tháng
20	Nguyễn Thị Phúc	27/6/1983	ĐH kế toán	Viên chức Kế toán Trường MN An Ninh	2007	
21	Nguyễn Thị Hồng Thơm	02/02/1985	ĐH kế toán	Viên chức Kế toán Trường MN Hiền Ninh	2009	
22	Nguyễn Thị Thảo	18/9/1988	ĐH Địa chính Luật	Công chức ĐC - NN - XD và MT xã Trường Xuân (phụ trách ĐC-NN)	2011	
23	Trần Thị Trang	15/10/1989	TNMT	Công chức ĐC - NN - XD và MT TT Quán Hàu (phụ trách ĐC-NN)	2012	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh vị trí công tác hiện tại	Thời gian giữ chức vụ hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
24	Nguyễn Xuân Ngọc	16/7/1987	TC Xây dựng	Công chức DC - NN - XD và MT xã Tân Ninh (phụ trách DC-XD)	11/2011	
25	Lê Văn Thông	15/11/1959	TCQL đất đai	Công chức DC - NN - XD và MT xã Xuân Ninh (phụ trách DC-XD)	7/2011	
26	Trần Xuân Bắc	26/5/1980	DHCT thủy lợi	Công chức DC - NN - XD và MT xã Gia Ninh (phụ trách DC-XD)	11/2011	

Danh sách gồm: 26 người.



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH

Phụ lục 3

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC BẢNG CẤP CHUYÊN MÔN KHÔNG PHÙ HỢP
CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Tính đến ngày 30/9/2017

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp viên chức (Mã số)	Trình độ						Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chính trị	QL NN	Ngoại ngữ	Tin học		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
1	Đào Thị Lan Anh	VP HĐND-UBND		4/1/1980	Phó CVP (phụ trách NN)	01-003	DH Lịch sử	TC	CV	B1	B		
2	Trần Thị Ngân	VP HĐND-UBND		10/10/1979	Chuyên viên (phụ trách VT)	01-003	DH Ngữ Văn		CV	B	B		
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	Phòng LĐ&TBXH		03/4/1989	Chuyên viên	01-003	DHSP tiểu học		CV	B	B		
4	Lê Thị Hoài Lê	Phòng LĐ&TBXH		4/3/1975	Chuyên viên	01-003	DHSP Anh		CV	DH	B		
5	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng KT-HT		16/9/1979	Chuyên viên	01-003	DH Triết		CV	B	A		
6	Nguyễn Đại Nam	BQL RPH Long Đại	04/10/1969		Trạm trưởng	06.032	TC Kế toán			B	B		
7	Lê Thị Ngọc Loan	BQL DA XD		17/11/1988	Viên chức VP	01-004	TC QLDB			B	B		
8	Cao Thị Bé	MN Xuân Ninh		11/6/1985	Giáo viên	V.07.02.05	CDSP Mỹ thuật			B	B		
9	Nguyễn Thị Xuân Nhân	MN Lương Ninh		9/7/1985	Giáo viên	V.07.02.04	DH SP Âm nhạc			B	B	Đã chuyển về Đồng Hới ngày 05/10/2017	
10	Đỗ Thị Lệ Gianh	TH Long Sơn		18/3/1971	Giáo viên	V.07.03.07	DH Lịch sử			B	A		
11	Lê Công Bình	TH Trường Sơn	31/8/1982		Giáo viên	V.07.03.07	DH Lịch sử			B	B		
12	Nguyễn Thị Nhi	TH Trường Sơn		22/10/1985	Giáo viên	V.07.03.07	DH Lịch sử			B	B		

Danh sách gồm 12 người.

[Handwritten signature]

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ, THỊ TRẤN CÓ BẰNG CHUYÊN MÔN KHÔNG PHÙ HỢP VỚI VỊ TRÍ
(Tính đến ngày 30/9/2017)

Phụ lục 3

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Ngày tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Mã ngành	Trình độ				
		Nam	Nữ				Chuyên môn	Chính trị	QL NN	Ngoại ngữ	Tin học
1	Võ Thị Huyền	3	4	VH-XH xã Vạn Ninh	1/11/2011	01.003	DH GDCT	TC	SC	B	B
2	Hà Thị Huyền Trang		24/7/1983	VH-XH (LĐTBXH) xã Vạn Ninh	15/4/2005	01.004	TC VHQC				B
3	Nguyễn Thuý Dương		15/8/1984	VP-Thống kê xã Vạn Ninh	1/11/2011	01.003	DH Kinh tế PT	TC	SC	B	B
4	Võ Thị Mười Nga		11/10/1978	VH-XH (LĐTBXH) xã An Ninh	01/12/2007	01.003	DH Kế toán			B	B
5	Hồ Anh Minh	8/6/1969		VH-XH xã An Ninh	01/12/2007	01.003	DH Bảo Chi, DH Luật	TC	CV	B	B
6	Nguyễn T. Mỹ Lương		2/3/1982	VH-XH xã Tân Ninh	7/2005	01.003	DH Văn học		SC	B	A
7	Trần Thị Ngọc Thái		7/6/1984	VH-XH (LĐTBXH) xã Tân Ninh	12/2007	01.003	DH Kinh tế		CV	A	B
8	Trương Hữu Hoà	4/8/1963		VH-XH (LĐTBXH) xã Hiến Ninh	1/11/1989	01.004	TC Kinh tế				A
9	Lê Quốc Dũng	19/9/1971		VH-XH xã Hiến Ninh	1/6/2006	01.003	DH Luật	TC		A	A
10	Lê Văn Tâm	2/12/1962		VP-Thống kê xã Hiến Ninh	2016	01.004	CD CTXH	TC		A	A
11	Nguyễn Hồng Trang		19/01/1987	TC-KT xã Trường Xuân	22/10/2010	01.003	DH NN&PTNT	TC	QLNN	B	A
12	Trần Xuân Trường	9/12/1978		VP-Thống kê xã Trường Xuân	15/5/2005	01.003	DH Kế-NN	TC	QLNN	B	A
13	Trần Thanh Hiền	2/7/1984		VH-XH (LĐTBXH) xã Trường Xuân	1/12/2007	01.003	DH Kinh tế PT	TC	QLNN	B	A
14	Nguyễn Văn Dội	29/01/1960		VH-XH xã Trường Xuân	1/1/1999	01.003	CN Kinh tế	SC	QLNN	B	A

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Ngày tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Mã ngành	Trình độ				
		Nam	Nữ				Chuyên môn	Chính trị	QL NN	Ngoại ngữ	Tin học
1	2	3	4	8	9	11	13	14	15	16	17
15	Đình Duy Toàn	10/1/1962		VP-TK xã Gia Ninh	01/01/1999	01.004	TC QLNN	TC	CV	B	A
16	Phan Thị Hương		19/02/1983	VH-XH (LĐTBXH) xã Gia Ninh	01/12/2007	01.003	ĐH VHXXH	TC			B
17	Phan Thị Nga		24/01/1978	VP-TK xã Võ Ninh		01.003	ĐH Tin học	SC	SC	C	ĐH
18	Nguyễn Thị Thanh Giang		17/6/1982	VH-XH xã Võ Ninh	12/2005	01.003	ĐH SP Âm Nhạc	SC	SC	B	B
19	Phạm Thị Diệu Hằng		29/8/1989	VH-XH (LĐTBXH) xã Võ Ninh	11/2011	01.003	ĐH Văn học	SC	SC	B	B
20	Nguyễn Văn Bình	6/4/1965		TC-KT xã Võ Ninh	6/2010	01.004	ĐH Luật	TC	CV	A	A
21	Nguyễn T Lệ Huyền		14/7/1984	VH-XH xã Duy Ninh	12/2007	01.003	ĐH Xã hội		SC	B	B
22	Nguyễn T. Thu Phương		26/09/1982	VH-XH (LĐTBXH) xã Gia Ninh	1/2009	01.003	ĐH Luật	SC	SC	B	B
23	Hà Xuân Thành	17/7/1959		VP-Thống kê xã Hàm Ninh	01/9/1998	01.003	CN Kinh tế	SC	SC	B	C
24	Lê Thị Phương Nha		2/10/1976	Văn hoá - xã hội (LĐTBXH) xã Hàm Ninh	12/1/2007	01.003	CN Kinh tế	TC	CV	B	B
25	Hà Công Chính	3/9/1967		Văn hoá-Xã hội xã Hàm Ninh	12/01/2007	01.003	CĐ QJ XH	TC	CV	B	B
26	Nguyễn Văn Vâm	15/10/1958		Văn hóa-XH (LĐTBXH) xã Hải Ninh	1/1/1988	1.004	TC Kinh tế			B	B
27	Hoàng Thị Thuý		26/9/1982	Văn hoá-Xã hội xã Hải Ninh	1/12/2007	1.003	ĐH Xã hội	TC	TC	B	B
28	Mai Minh Năng	8/8/1980		Tài chính - Kế toán xã Hải Ninh	1/12/2007	1.004	ĐH Kinh tế	TC	TC	B	A
29	Nguyễn Hoàng Gia	1981		VH-XH xã Lương Ninh	2/22/2011	01.003	ĐH KT-NN	TC	SC	B	B
30	Đặng Thị Lệ		24/8/1985	Văn hoá-Xã hội(LĐTBXH) xã Lương Ninh	12/1/2007	01.003	ĐH Kinh tế PT	SC		B	B
31	Nguyễn Đức Phùng	4/17/1982		VP-Thống kê xã Vĩnh Ninh	12/2007	01.003	ĐH Kế toán	TC	SC	B	B
32	Mai Bá Phúc	6/7/1974		Văn hoá-Xã hội(LĐTBXH) xã Vĩnh Ninh	06/2005	01.003	ĐH Kinh tế PT	TC	SC	A	A
33	Phạm Thị Thoa		1/6/1986	VP-Thống kê xã Trường Sơn	01/12/2007	01.003	ĐHTC Kế toán			B	B
34	Nguyễn Thị Duyên		5/25/1989	Văn hoá - Xã hội xã Trường Sơn	01/11/2011	01a.003	CĐ QTDL		SC	B	B

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Ngày tuyên dụng vào biên chế nhà nước	Mã ngạch	Trình độ				
		Nam	Nữ				Chuyên môn	Chính trị	QL NN	Ngoại ngữ	Tin học
1	2	3	4	8	9	11	13	14	15	16	17
35	Nguyễn Mậu Thiện	9/5/1974		VP- Thông kê TT Quận Hậu	1/4/2001	01.004	DH Kinh tế	TC	CV	B	B
36	Vì Thị Hương	28/02/1980		Van hoá-Xã hội TT Quận Hậu	1/12/2006	01.003	DH Kinh tế	TC	SC	A	B
37	Hà Công Hiến	7/7/1976		VH-Xã hội (LDTBXH) TT Quận Hậu	1/11/2011	01.003	DH Luật	TC	SC	B	B

Danh sách gồm: 37 người